

Hôm nay 20/6: Giá thịt heo giảm sâu ở nhiều địa phương

06:07 20/06/2020

Hôm nay 20/6/2020 giá thịt heo ở các địa phương trên cả nước lại tiếp tục giảm, và dự báo sẽ giảm sâu hơn nữa vào đầu tuần sau.

Giá heo miền Bắc: Các địa phương trong vùng giá heo chủ yếu dao động ở mức 89.000 - 90.000 đồng/kg. Trong đó, dự báo giảm một số tỉnh như Hưng Yên, Thái Bình với khả năng hạ 2.000 đồng xuống còn 90.000 đồng/kg. Giá heo giảm 1.000 đồng xuống mức 90.000 đồng/kg tại Lào Cai, Thái Nguyên. Giá heo giảm 1.000 đồng xuống mức thấp nhất khu vực với 88.000 đồng/kg tại Phú Thọ, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

Giá heo hôm nay 20/6 miền Trung và Tây nguyên: Các địa phương trong vùng giá heo chủ yếu dao động ở mức 83.000 - 86.000 đồng/kg. Riêng đối với Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Lâm Đồng giá heo giảm 2.000 đồng xuống mức 88.000 đồng/kg. Giá heo ổn định mức thấp nhất khu vực với 82.000 đồng/kg tại Đắk Lắk.

Giá heo hôm nay 20/6 miền Nam: Các địa phương trong khu vực giá heo chủ yếu dao động ở mức 85.000-87.000 đồng/kg. Giảm mạnh nhất ở Đồng Nai, Vũng Tàu, Long An với mức giảm 3000 đồng xuống còn 85.000 đồng/kg. Giá heo giảm 2.000 đồng xuống mức 85.000 đồng/kg tại Hậu Giang, Tiền Giang, Trà Vinh. Giá heo giảm 1.000 đồng xuống mức 85.000 đồng/kg tại Bình Phước, Đồng Tháp, An Giang.

Sau đây là bảng giá thịt heo tại một số địa phương:

BẢNG GIÁ HEO HƠI NGÀY 20/6/2020		
Tỉnh/thành	Khoảng giá (đồng/kg)	Tăng (+)/giảm (-) đồng/kg
Hà Nội	87.000-88.000	-1.000
Hải Dương	89.000-90.000	Giữ nguyên
Thái Bình	88.000-90.000	-2.000
Bắc Ninh	88.000-89.000	Giữ nguyên
Hà Nam	89.000-90.000	Giữ nguyên
Hưng Yên	90.000-91.000	-2.000
Nam Định	89.000-90.000	-1.000
Ninh Bình	89.000-90.000	-1.000
Hải Phòng	89.000-90.000	Giữ nguyên
Quảng Ninh	89.000-90.000	-1.000
Lào Cai	88.000-89.000	-1.000
Tuyên Quang	90.000-91.000	Giữ nguyên
Cao Bằng	89.000-90.000	Giữ nguyên
Bắc Kạn	89.000-90.000	Giữ nguyên
Phú Thọ	87.000-88.000	-1.000
Thái Nguyên	90.000-91.000	-1.000
Bắc Giang	90.000-92.000	Giữ nguyên
Vĩnh Phúc	88.000-89.000	-1.000
Lạng Sơn	90.000-91.000	Giữ nguyên
Lai Châu	89.000-90.000	Giữ nguyên
Thanh Hóa	90.000-91.000	-2.000
Nghệ An	88.000-89.000	-2.000
Hà Tĩnh	88.000-89.000	-1.000
Quảng Bình	84.000-85.000	-1.000
Quảng Trị	83.000-84.000	-1.000
TT-Huế	85.000-86.000	-1.000
Quảng Nam	90.000-91.000	-1.000
Quảng Ngãi	83.000-84.000	-1.000
Bình Định	84.000-85.000	Giữ nguyên
Phú Yên	89.000-90.000	Giữ nguyên
Ninh Thuận	85.000-86.000	-1.000

Bình Thuận	87.000-88.000	-1.000
Đắk Lắk	82.000-83.000	Giữ nguyên
Đắk Nông	84.000-85.000	Giữ nguyên
Lâm Đồng	87.000-88.000	-1.000
Gia Lai	85.000-86.000	-1.000
Đồng Nai	85.000-86.000	-3.000
TP.HCM	86.000-87.000	-1.000
Bình Dương	86.000-88.000	-2.000
Bình Phước	85.000-86.000	-1.000
BR-VT	84.000-85.000	-3.000
Long An	84.000-85.000	-3.000
Tiền Giang	85.000-86.000	-2.000
Bạc Liêu	85.000-86.000	-1.000
Bến Tre	84.000-85.000	-1.000
Trà Vinh	85.000-86.000	-2.000
Cần Thơ	87.000-88.000	-2.000
Hậu Giang	85.000-86.000	-2.000

Vĩnh Long	88.000-89.000	-1.000
An Giang	88.000-89.000	-1.000
Kiên Giang	86.000-87.000	-2.000
Sóc Trăng	85.000-86.000	Giữ nguyên
Đồng Tháp	88.000-89.000	-1.000
Tây Ninh	86.000-87.000	-2.000

PV